

Số:183/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Anh **Nguyễn Trọng D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 1, thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Trọng D và chị Bùi Thị S kết hôn do hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội ngày 26/06/2023. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh D và chị S đều nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] **Về con chung:** Anh Nguyễn Trọng D và chị Bùi Thị S xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 11/05/2023. Anh D và chị S thỏa thuận giao cháu Ng cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận ly hôn và nuôi con của anh D và chị S là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh D và chị S thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí:** Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng D và chị Bùi Thị S ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng D và chị Bùi Thị S xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 11/05/2023.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 11/05/2023 cho anh Nguyễn Trọng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S đến khi có thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trọng D chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Biên lai thu tiền số 0020116 ngày 19/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- CCTHADS huyện Quốc Oai;
- Ủy ban nhân dân xã Đ (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Ngọc Sơn

